

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 20/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với T1 phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền
2. Bà Vũ Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 25/05/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/QĐXXHS-ST ngày 10/06/2020 đối với các bị cáo:

1. Tạ Tuấn A(tên gọi khác: không), sinh năm 1997.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung T1, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Bệ và bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ, con.

* Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/5/2017, phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Tại bản án số 121/ HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

* Tiền sự: Ngày 22/8/2019 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền: 350.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số:0002717/QĐ-XPHC (bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt ngày 23/8/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Công T (tên gọi khác: không), sinh năm 1989.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Thanh Xuyên 4, xã

Trung T1, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công Chiến và bà Vương Thị Ánh Tuyết; có vợ Trần Thị Hoài, sinh năm 1995, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân: Năm 2010, phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân T1 phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù, tại bản án số 406/2010/HSST, ngày 15/12/2010. Đã chấp hành xong bản án tháng 4/2013, đương nhiên được xóa án tích. Năm 2014, phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã phổ Yên), tỉnh Thái nguyên xử phạt 24 tháng tù, tại bản án số 33/2014/HSST, ngày 26/3/2014. Đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn H(tên gọi khác: không), sinh năm 1986.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Thượng, xã Thuận T1, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Cầu (đã chết) và bà Đào Thị Nga; có vợ Nguyễn Thị Mận, sinh năm 1988, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: không.

* Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/4/2018 phạm tội đánh bạc, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Tại bản án số 118/2018/HSST, ngày 05/10/2018, đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại xã Thuận T1, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994; Trú tại: khu 3, Nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; Trú tại: Bản Héo, xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993; Trú tại: xóm Thạch Thủy, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. chị Dương Huyền Tr, sinh năm 1991; Trú tại: xóm Tân Bình, xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. anh Phan Trọng T, sinh năm 1993; Trú tại: xóm Đầm Rum, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Đăng Th, sinh năm 1973; Trú tại: thôn Thái Thọ, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, Bắc Gi. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Trịnh Văn Gi, sinh năm 1983; Trú tại: xóm Cẩm Trà, xã Trung T1, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; Trú tại: xóm Khánh Vân, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Gi. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Trú tại: xóm Phúc T1, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, Bắc Gi. Có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ dân phố Đông, phường Lương Sơn, T1 phố Sông Công, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

6. Nguyễn Văn H; sinh năm 1985; Trú tại: xóm Đấp 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người làm chứng:*

1. Hoàng Thị Ph, sinh năm: 1993; Trú tại: xóm Bắc, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Tuấn Acó mối quan hệ quen biết với Lê Văn Hvà Vũ Công T. Khoảng đầu tháng 2/2020, Tạ Tuấn Abàn bạc với Lê Văn H, Tuấn Adi trộm cắp xe máy mang về bán cho H, H đồng ý. Sau khi bàn bạc với H, Tạ Tuấn Adã chuẩn bị kìm cộng lực, vạm phá khóa xe mô tô rồi rủ Vũ Công T cùng trộm cắp xe mô tô, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 11/3/2020, Tạ Tuấn Acùng Vũ Công T nhiều lần trộm cắp xe mô tô mang về bán cho Lê Văn H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 21/2/2020, Tạ Tuấn Adi xe mô tô BKS 20F9-5035 và mang theo vạm phá khóa, kìm cộng lực đến rủ Vũ Công T đi trộm cắp xe mô tô. Khi đi T cầm lái xe mô tô chở Tuấn Anh, cả hai đến khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn M (sinh năm 1988, Trú tại: tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng T, Phổ Yên, Thái Nguyên), phát hiện bên trong hành lang dãy trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21K1-108.75 (xe của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994, trú tại Khu 3, thị trấn Nông Trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái). Tuấn Adi vào trong dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng, dùng vạm phá khóa xe rồi điều khiển ra ngoài cùng T mang đến bán cho Lê Văn Hđược 4.000.000 đồng. Ngày 22/2/2020 H bán chiếc xe này cho anh Hoàng Đăng Th (sinh năm 1973, trú tại: Thái Thợ, Thái Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Gi) với giá 5.000.000đồng. Ngày 14/3/2020 anh Thiết giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

Vụ thứ 2: Khoảng 3 giờ ngày 21/2/2020, Tuấn Avà T cùng nhau đi xe mô tô BKS 20F9-5035 đến khu vực kho để thiết bị điện của Công ty điện lưới miền Bắc ở xóm Trại, Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên, phát hiện bên trong sân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20E1-020.67 (xe của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961, trú tại Bản Héo, Yên Trạch, Phú Lương, Thái Nguyên), T ở ngoài cổng canh gác, Tuấn Avào trong dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng và dùng vạm phá khóa xe mô tô rồi mang đến bán cho Lê Văn Hđược

2.000.000 đồng. Ngày 22/2/2020, H bán cho Trịnh Văn Gi, sinh năm 1983, trú tại Cẩm Trà, Trung T1, Phổ Yên, Thái Nguyên được 4.500.000 đồng; ngày 22/2/2020 Gi bán chiếc xe này cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991, trú tại: Khánh Vân, Đoàn Bái, Hiệp Hòa, Bắc Gi được 7.500.000 đồng; ngày 22/2/2020, Th bán chiếc xe này cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại Phúc T1, Nhã Nam, Tân Yên, Bắc Gi được 8.900.000 đồng; Ngày 23/2/2020, Thanh bán chiếc xe này cho Nguyễn Văn Th, trú tại tổ dân phố Đông, Lương Sơn, Sông Công, Thái Nguyên được 12.400.000 đồng. Sau đó anh T1 đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

Vụ thứ 3: Khoảng 3 giờ ngày 26/2/2020, Tuấn Acùng T điều khiển xe mô tô BKS 20F9-5035 đến khu vực dây trợ của anh Nguyễn Xuân Ng tại tổ dân phố Thanh Hoa, Trung T1, Phổ Yên, Thái Nguyên, phát hiện bên trong có xe mô tô để ở hành lang, T đứng ngoài đợi còn Tuấn Adùng kim cộng lực phá khóa cổng, dùng vạm phá khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter BKS 34C1-359.35 của anh Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1993, trú tại Thạch Thủy, Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương). Sau đó Tuấn Acùng T mang xe đã trộm cắp được bán cho Lê Văn H với giá 8.000.000 đồng. Ngày 26/2/2020, H bán chiếc xe này cho Trịnh Văn Gi với giá 10.000.000 đồng, ngày 14/3/2020, Gi đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

Vụ thứ 4: Ngay sau khi bán xong xe Tuấn Avà T quay lại dây trợ của anh Ng tiếp tục phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade BKS 28H1-334.21 của chị Dương Thị Huyền Tr(sinh năm 1991, trú Tân Bình, Quy Hậu, Tân Lạc, Hòa Bình), Tuấn Avà T mang đến bán cho Lê Văn H với giá 7.000.000 đồng. Sau đó H bán cho Nguyễn Văn H (sinh năm 1995, trú tại Đáp 2, Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên) với giá 8.200.000 đồng. Ngày 13/3/2020 Hiếu đã giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

Vụ thứ 5: Khoảng 1 giờ ngày 11/3/2020, Tuấn Acùng T điều khiển xe mô tô BKS 20F9-5035 đến dây trợ của anh Nguyễn Văn L ở xóm Liên Sơn, Hồng T, Phổ Yên, Thái Nguyên, phát hiện bên trong có xe mô tô, Tuấn Adùng kim cộng lực phá khóa cổng, dùng vạm phá khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 20E1-324.03 của anh Phan Trọng T (sinh năm 1993, trú tại Đầm Rum, Ôn Lương, Phú Lương, Thái Nguyên), sau đó Tuấn Avà T đẩy chiếc xe về nhà Tuấn Aở xóm Thanh Xuyên 4, Tuấn Atháo cánh yếm và BKS cất giấu, sau đó phát hiện xe có lắp thiết bị định vị nên Tuấn Amang đến nhà chị Hoàng Thị Ph (sinh năm 1993, trú tại xóm Bắc, Tân Hương, Phổ Yên) để gửi nhờ. Chiếc xe này Tuấn Avà T chưa kịp bán cho H thì bị phát hiện thu giữ.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số:15/KLĐG, ngày 12/3/2020; số: 16/KLĐG, ngày 13/3/2020; số: 18/KLĐG, ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá thị xã Phổ Yên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 20E1-324.03 các bị cáo trộm cắp của anh Phan Trọng T có trị giá **28.000.000 đồng**; xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha exciter BKS 34C1-359.35 các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn Ph có trị giá **36.400.000 đồng**; xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade BKS 28H1-334.21 các bị cáo trộm cắp của chị Dương Thị Huyền Tr có trị giá **26.000.000 đồng**; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 21K1-108.75 các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hữu T có trị giá là **7.500.000 đồng**

và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 20E1-020.67 các bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Văn Th có trị giá **8.500.000đồng**. Tổng trị giá 05 xe mô tô các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn Htrộm cắp có giá trị là **106.400.000đồng**.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 20E1-020.67 của anh Nguyễn Văn Th; 01 xe mô tô BKS 34C1-359.35 của anh Nguyễn Văn Ph; 01 xe mô tô BKS 28H1-334.21 của chị Dương Thị Huyền Tr; 01 xe mô tô BKS 20E1-324.03 của anh Phan Trọng T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ những xe mô tô này và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F9-5035 các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chiếc xe này đăng ký mang tên anh Tôn Văn Bằng(sinh năm 1981, trú tại Tân Ấp 1, Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên), năm 2006 anh Bằng đã bán cho người mua sắt phế liệu, sau đó Tạ Tuấn Amua lại từ một người không quen biết bán phế liệu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không biển kiểm soát, đã bị xóa sổ khung, số máy là xe của anh Nguyễn Hữu T không nhận lại; 01 đôi giày màu trắng; 01 bao tải dứa; 01 mũ bảo hiểm. Hiện các vật chứng này đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên.

01 kim cộng lực; 01 vạm phá khóa, sau khi sử dụng để trộm cắp tài sản, Tạ Tuấn A đã vứt đi, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được; 01 đăng ký xe mô tô BKS 20F9-5035 mang tên Tôn Văn Bằng; 03 chiếc USB chứa dữ liệu hình ảnh camera thu tại địa điểm xảy ra mất trộm tài sản được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 7.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm và không nhận lại chiếc xe do các bị cáo đã trộm cắp và tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSPY ngày 25/05/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị mức hình phạt cụ thể:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Tuấn Amức án từ 40- 46 tháng tù.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Công T từ 36-40 tháng tù.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Hừ 36-40 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại tài sản là những chiếc xe mô tô các bị cáo trộm cắp của anh Phan Trọng T, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Văn Ph, chị Dương Thị Huyền Trang. Anh Tuyên, anh Thọ, anh Phương, chị Trang quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên cần ghi nhận sự tự nguyện của những người bị hại trên và không xem xét giải quyết.

Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hữu T do không còn biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị các bị cáo đục, xóa đến nay không phục hồi được, anh T đã được Lê Văn H bồi thường bằng giá trị chiếc xe là 7.000.000đồng và đến nay không nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 mô tô BKS 20F9-5035, Tạ Tuấn Asử dụng làm phương tiện đi trộm cắp (qua xác minh đăng ký mang tên anh Tôn Văn Bằng, sinh năm 1981, trú tại Tân Ấp 1, Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên), năm 2006 anh Bằng đã bán cho người mua sắt phế liệu, sau đó Tạ Tuấn Amua lại từ một người không quen biết; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không biển kiểm soát, đã bị xóa sổ khung, số máy các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hữu T (do anh T không nhận lại).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày màu trắng; 01 bao tải dứa; 01 mũ bảo hiểm, một áo mưa màu xanh.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa

đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vắng mặt người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Xét việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hơn nữa trong hồ sơ đã có lời khai của họ và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292,293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền tiêu sài, trong khoảng đầu tháng 2 năm 2020, Tạ Tuấn A đã bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất với Lê Văn H, Tuấn A sẽ đi trộm cắp xe mô tô sau đó về bán cho H, H đồng ý và hứa hẹn với Tạ Tuấn A sẽ mua xe do Tuấn A trộm cắp được, sau đó Tuấn A rủ Vũ Công T cùng Tuấn A đi trộm cắp xe mang về bán cho H.

Từ ngày 21/2/2020 đến ngày 11/3/2020 Tạ Tuấn A và Vũ Công T đã liên tục trộm cắp 05 chiếc xe mô tô trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cụ thể: Trong ngày 21/2/2020, Tạ Tuấn A, Vũ Công T trộm cắp xe mô tô BKS 21K1-108.75 của anh Nguyễn Hữu T; xe mô tô BKS 20E1-020.67 của anh Nguyễn Văn Th. Ngày 26/2/2020 trộm cắp xe mô tô BKS 34C1-359.35 của anh Nguyễn Văn Ph; xe mô tô BKS 28H1-334.21 của chị Dương Thị Huyền Trang. Ngày 11/3/2020 trộm cắp xe mô tô BKS 20E1-324.03 của anh Phan Trọng T. Sau khi trộm cắp được xe, Tạ Tuấn A và Vũ Công T đã bán cho Lê Văn H 04 xe mô tô, còn lại chiếc xe mô tô BKS 20E1-324.03 chưa kịp bán cho H thì bị phát hiện thu giữ. Tổng giá trị tài sản 05 chiếc xe mô tô nêu trên do Tạ Tuấn A, Vũ công T, Lê Văn H trộm cắp được hội đồng định giá trong tố tụng thị xã Phổ Yên xác định có giá trị là 106.400.000 đồng. Tạ Tuấn A, Vũ Công T thu lợi 21.000.000 đồng; Lê Văn H thu lợi 6.700.000 đồng.

Trong vụ án này Lê Văn H mặc dù không cùng Tạ Tuấn A, Vũ Công T trực tiếp đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo Tuấn A, T khai nhận trước khi đi trộm cắp có bàn bạc và thỏa thuận với bị cáo H từ trước về việc sau khi trộm cắp được xe mô tô sẽ bán lại cho H, bị cáo H cũng thừa nhận điều này và thực tế Lê Văn H đã mua 04 xe mô tô do các bị cáo Tuấn A và T trộm cắp được, chiếc còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện. Do đó bị cáo Lê Văn H phải chịu trách

nhệm hình sự cùng với các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[3] Hành vi, ý thức của các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu T1 tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Trong vụ án này Tạ Tuấn A là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp do đó Tuấn A có vai trò chính; bị cáo Vũ Công T giúp sức tích cực, lái xe, cảnh giới cho bị cáo Tuấn A trong những lần thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo H hứa hẹn sẽ tiêu thụ các tài sản cho Tuấn Anh, T nếu trộm cắp được nên vai trò của T và H là ngang nhau và thấp hơn Tạ Tuấn A trong vụ án.

[5] Xét nhân thân các bị cáo thấy: Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, cụ thể:

+ Đối với bị cáo Tạ Tuấn A: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, tại bản án số 121/ HSST, ngày 17/11/2017. Căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Ngày 22/8/2019 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 350.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0002717/QĐ-XPHC (bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt ngày 23/8/2019, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo chưa hết thời gian đương nhiên được xóa tiền sự theo luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

+ Đối với bị cáo Vũ Công T: Năm 2010, phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân T1 phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù, tại bản án số

406/2010/HSST, ngày 15/12/2010 (đã chấp hành xong bản án tháng 4/2013, đương nhiên được xóa án tích). Năm 2014, phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã phổ Yên), tỉnh Thái nguyên xử phạt 24 tháng tù, tại bản án số 33/2014/HSST, ngày 26/3/2014. Đã chấp hành xong bản án. Căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

+ Đối với bị cáo Lê Văn H: Ngày 28/4/2018 phạm tội đánh bạc, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tại bản án số 118/2018/HSST, ngày 05/10/2018, đã chấp hành xong bản án, tính đến ngày phạm tội mới (ngày 21/2/2020). Căn cứ khoản 1 Điều 70 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Các bị cáo đều không lấy đó làm bài học, sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, trái lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho các bị cáo được hưởng chung một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn Hữu T số tiền 7.000.000đồng nên cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Tuấn A trước khi mở phiên tòa đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính số tiền 6.000.000đồng, các bị cáo đều được những người bị hại trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tạ Tuấn A, Lê Văn H đều đã có tiền án, chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm vì vậy các bị cáo Tạ Tuấn A, Lê Văn H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H thực hiện 05 lần trộm cắp, giá trị tài sản trộm cắp đều trên mức 2.000.000đồng. Do đó Căn cứ điểm 4 Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo Tuấn Anh, T, H còn phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội liên tục trong thời gian ngắn, bản thân các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T trước đó đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên qua xem xét và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người lao động và có nghề sửa chữa xe máy, Tuấn Anh, T, H đều đi làm thuê tại các cửa hàng sửa chữa xe máy. Do đó chưa có căn cứ xác định các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H phạm tội thuộc trường hợp có tính chất

chuyên nghiệp và lấy việc trộm cắp làm nguồn sống chính nên chưa có căn cứ buộc các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Các bị cáo đều là người đã có tiền án và nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử và xử lý về hành vi phạm tội khác nhau, ngoài ra chỉ trong thời gian ngắn các bị cáo còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tại trên địa bàn thị xã Phổ Yên. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu T do chiếc xe mô tô đã bị đục số khung, số máy anh T đã được Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 7.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm và không nhận lại xe trên, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về chiếc xe máy trên. Đối với người bị hại là anh Thọ, anh Phương, chị Trang, anh Tuyên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự. Xét đề nghị của những người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần thiết ghi nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận của những người bị hại và không giải quyết phần dân sự của vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Trịnh Văn Gi, Hoàng Đăng Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th là những người đã mua lại xe mô tô của Lê Văn Hxong anh Hiếu, anh Gi, anh Thiết, anh Thanh, anh T1 không có yêu cầu H, Tuấn Anh, T phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe nên không xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F9-5035, Tạ Tuấn Asử dụng làm phương tiện đi trộm cắp (qua xác minh đăng ký mang tên anh Tôn Văn Bằng, sinh năm 1981, trú tại Tân Ấp 1, Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên), năm 2006 anh Bằng đã bán cho người mua sắt phế liệu, tại phiên tòa bị cáo Tạ Tuấn Akhai mua lại từ một người không quen biết buôn bán phế liệu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không biển kiểm soát, đã bị xóa số khung, số máy các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hữu T (do anh T không nhận lại), bị cáo không có ý kiến gì về chiếc xe mô tô trên nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các vật chứng khác gồm: 01 đôi giày màu trắng; 01 bao tải dứa; 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có cụ thể: Các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T hưởng lợi từ việc bán 04 chiếc xe mô tô cho H tổng cộng là 21.000.000đồng. Do người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T xác định số tiền hưởng lợi được chia đều sau khi bán tài sản, người bị hại anh Th, anh Ph, chị Tr, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên cần truy thu số tiền trên sung công quỹ nhà nước, cụ thể phần mỗi bị cáo cần truy thu là 10.500.000đồng. Bị cáo Tạ Tuấn A trước khi mở phiên tòa đã nộp lại số tiền 6.000.000đồng nay bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 4.500.000đồng, bị cáo T còn phải nộp số tiền 10.500.000đồng.

Đối với bị cáo Lê Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo được hưởng lợi 6.700.000đồng, tuy nhiên bị cáo mua lại chiếc xe của anh Nguyễn Hữu T từ Tạ Tuấn A và Vũ Công T với giá 4.000.000đồng sau bán lại cho Hoàng Đăng Th được 5.000.000đồng hưởng lợi 1.000.000đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường chiếc xe này cho anh T 7.000.000đồng. Do đó xác định số tiền H được hưởng lợi là 5.700.000đồng, số tiền này cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[11] Ân phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này còn có Anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Trịnh Văn Gi, Hoàng Đăng Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th là người mua xe do Tuấn Anh, H, T trộm cắp nhưng khi mua Gi, Th, Thanh, Thiết, T1, Hiếu không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có; chị Hoàng Thị Ph cho Tuấn A gửi chiếc xe mô tô BKS 20E1-324.03, nhưng chị Phụng không biết đó là xe do phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tạ Tuấn A 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/03/2020.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Công T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn H36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại những chiếc xe mô tô các bị cáo đã chiếm đoạt cho những người bị hại gồm: Trả cho anh Nguyễn Văn Th xe mô tô BKS 20E1-020.67; trả cho anh Nguyễn Văn Ph xe mô tô BKS 34C1-359.35; trả cho chị Dương Thị Huyền Trxe mô tô BKS 28H1-334.21; trả cho anh Phan Trọng T xe mô tô BKS 20E1-324.03. Người bị hại anh Thọ, anh Phương, chị Trang, anh Tuyên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không giải quyết.

Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21K1-108.75 của anh Nguyễn Hữu T, do xe bị đục số khung, số máy, anh T không nhận lại và đã được Lê Văn H bồi thường số tiền 7.000.000đồng nên anh T không có yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Trịnh Văn Gi, Hoàng Đăng Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt không ai yêu cầu và đề nghị bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20F9-5035 do Tạ Tuấn A sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, xe đã qua sử dụng, không gương, han rỉ, số khung 100*600011622, số máy FMG3*10237095 (kèm theo 01 đăng ký mang tên Tôn Văn B, sinh năm 1981 đang được chuyển theo hồ sơ vụ án); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh không biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, không gương, han rỉ đã bị xóa số khung, số máy các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Hữu T (do anh T không nhận lại, bị cáo không có ý kiến đề nghị được lấy lại).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày màu trắng - xám hiệu “ Warning isecurd” đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu trắng có chữ “ UREA”, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đen đã qua sử dụng; 01 áo mưa màu xanh - tím nhãn hiệu “ Sơn Thủy”, đã qua sử dụng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng .

Truy thu số tiền các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T hưởng lợi từ việc bán 04 chiếc xe mô tô cho Lê Văn H tổng cộng là 21.000.000đồng. Cụ thể phần mỗi bị cáo cần truy thu là 10.500.000đồng. Bị cáo Tạ Tuấn A trước khi mở phiên tòa đã nộp lại số tiền 6.000.000đồng (tại biên lai thu số 0000375 ngày 22/6/2020 tại

Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên), nay bị cáo Tạ Tuấn A còn phải nộp tiếp số tiền 4.500.000đồng, bị cáo Vũ Công T còn phải nộp số tiền truy thu là 10.500.000đồng.

+ Truy thu số tiền 5.700.000đồng của bị cáo Lê Văn H được hưởng lợi do hành vi phạm tội mà có.

5. Án phí: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Tạ Tuấn A, Vũ Công T, Lê Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiêu